

MÔ HÌNH BỆNH TẬT NGƯỜI CAO TUỔI ĐẾN KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI NĂM 2023

Nguyễn Tô Bảo Hoàng^{1*}, Nguyễn Thị Hà Phương²,
Lại Thị Kim Dung², Phạm Thị Dung²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát mô hình bệnh tật người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Cử Chi năm 2023.

Phương pháp: Nghiên cứu hồi cứu qua hồ sơ quản lý bệnh nhân được thực hiện trên người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Cử Chi trong năm 2023. Người bệnh đến khám được chẩn đoán với một mã bệnh riêng tính là một ca bệnh.

Kết quả: Nghiên cứu ghi nhận 10.691 người cao tuổi tương ứng 23.871 ca bệnh và 77.586 lượt khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Cử Chi trong năm 2023. Cơ cấu nữ giới gấp hơn 1,5 lần so với nam (62,1% và 37,9%). Nhóm tuổi 60-69 chiếm tỷ lệ cao nhất (62,1%). 5 chương bệnh phổ biến nhất bao gồm chương IX: Bệnh lý hệ tuần hoàn (20,6%); chương XIII: Bệnh hệ cơ, xương khớp và mô liên kết (17,4%); Chương XI: Bệnh hệ tiêu hóa (10,1%); Chương VII: Bệnh mắt và phần phụ của mắt (9,3%); Chương XIX: Tổn thương, ngộ độc và một số hậu quả ngoại sinh (9,2%). Tương ứng 3 bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất lần lượt là tăng huyết áp (17,7%), đái tháo đường type 2 (4,3%) và đau cơ (4,3%). 4/10 mã bệnh có tỷ lệ mắc hàng đầu thuộc nhóm bệnh hệ cơ, xương khớp (chiếm tổng số 13,9%).

Kết luận: Mô hình bệnh tật người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Cử Chi chủ yếu là các bệnh mạn tính không lây trong đó chủ yếu là tăng huyết áp và đái tháo đường type 2 và các bệnh lý cơ xương khớp.

Từ khóa: người cao tuổi, mô hình bệnh tật, ngoại trú

DISEASE PATTERN OF ELDERLY PATIENTS VISITING THE CU CHI DISTRICT HOSPITAL FOR OUTPATIENT CARE IN 2023

ABSTRACT

1. Bệnh viện huyện Cử Chi

2. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

* Tác giả liên hệ: Nguyễn Tô Bảo Hoàng

Email: baohoang2411@yahoo.com

Ngày nhận bài: 25/6/2024

Ngày phản biện: 28/6/2024

Ngày duyệt bài: 30/6/2024

Objective: The present study aimed to survey the disease model among the elderly who went to and were outpatients of Cu Chi District Hospital in 2023.

Method: A retrospective study through patient records was conducted on the elderly who went to and were outpatients of Cu Chi District Hospital in 2023.

Results: 10,691 patients corresponding to 23,871 cases and 77,586 turns of outpatients were recorded in Cu Chi District Hospital in 2023. The proportion of female patients was 1.5 times higher than male patients, respectively 62.1% and 37.9%. 60-69 years was the age group with the highest percentage of study participants (62.1%). The top 10 most popular disease chapters included chapter IX: Disease of the Circulatory System (20.6%), chapter XIII: Disease of the Musculoskeletal System and connective tissues (17.4%), chapter XI: Diseases of the Digestive System (10.1%), chapter VII: Diseases of the eye and adnexa (9.3%), and chapter XIX: Injury, poisoning and certain other consequences of external causes (9.2%). The top diseases included hypertension (17.7%), diabetes type 2 (4.3%), and soft tissue pain (4.3%) as top 3. There were 4 out of 10 diseases belonged to Diseases of the musculoskeletal system and connective tissue.

Conclusion: Noncommunicable diseases took a high percentage in the disease model of the elderly who came and were outpatients at Cu Chi District Hospital. Hypertension, diabetes type 2, musculoskeletal system and connective tissue were diseases with the highest proportion of patients.

Keywords: elderly patients, disease model, outpatients

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Già hóa dân số là xu hướng nhân khẩu học hàng đầu toàn cầu và là một trong những thách thức của thế kỷ 21. Mặc dù già hóa dân số là kết quả của sự phát triển nhưng hiện tượng già hóa dân số đang gây ra những ảnh hưởng đáng kể đến mọi mặt của đời sống [1]. Dân số già đặt ra những thách thức mới đối với hệ thống y tế toàn cầu, chính sách y tế

và phân bổ nguồn lực y tế, cơ cấu bệnh tật, tử vong cũng thay đổi theo tiến trình già hóa dân số của toàn cầu [2]. Tại Việt Nam, già hóa dân số cũng đang diễn ra nhanh chóng. Trong giai đoạn 2009-2019, tốc độ tăng bình quân năm của dân số nam cao tuổi là 4,72% và dân số nữ là 4,09%. Tỷ lệ người cao tuổi hiện nay đã chiếm trên 10% tổng dân số và nước ta đã chính thức trở thành quốc gia già hóa dân số vào năm 2011 [3]. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Vấn đề này đã dẫn đến những thay đổi nhanh chóng về mô hình bệnh tật cũng như gia tăng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi [4]. Nghiên cứu đánh giá mô hình bệnh tật người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú tại các cơ sở khám chữa bệnh sẽ giúp cho các nhà hoạch định chính sách có chiến lược và kế hoạch phù hợp để giúp người cao tuổi tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, từ đó giúp nâng cao sức khỏe cộng đồng. Do đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu “Mô hình bệnh tật người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Củ Chi năm 2023”. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu mô tả mô hình bệnh tật của người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2023.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Ca bệnh người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú tại Bệnh viện huyện Củ Chi. Mỗi người bệnh từ 60 tuổi trở lên đến khám với một chẩn đoán bệnh khác nhau được tính là một ca bệnh.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Các ca bệnh là người cao tuổi (người từ 60 tuổi trở lên) đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Củ Chi trong thời gian từ 01/01/2023 đến 31/12/2023.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 23.871)

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi (TB±ĐLC*)	68,9±7,2	
Nhóm tuổi		
60-69	14670	61,5
70-79	6682	28,0
>=80	2519	10,5
Giới		
Nam	8876	37,2
Nữ	14995	62,8
Tổng	23871	100,0

* TB±ĐLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn

Tiêu chuẩn loại trừ: Các lượt khám và điều trị lặp lại với cùng một chẩn đoán bệnh.

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian nghiên cứu: từ 01/01/2023 đến 31/12/2023.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu hồi cứu qua hồ sơ quản lý bệnh nhân.

Cỡ mẫu nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ và xác định được cỡ mẫu nghiên cứu là 23.871 ca bệnh là người cao tuổi đến khám tại bệnh viện huyện Củ Chi trong năm 2023.

Nội dung/chỉ số nghiên cứu: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu bao gồm: tuổi/nhóm tuổi và giới tính. Bệnh được mã hoá và phân loại theo “Bảng phân loại quốc tế mã hoá bệnh tật, nguyên nhân tử vong ICD-10”.

Phương pháp thu thập số liệu: Nghiên cứu hồi cứu trên cơ sở dữ liệu của phần mềm quản lý bệnh viện huyện Củ Chi. Số liệu được thu thập từ 01/01/2023 đến 31/12/2023. Số liệu được trích xuất bao gồm các thông tin: tuổi, giới, chẩn đoán bệnh,

Thu thập và xử lý số liệu: Biến định lượng trong nghiên cứu được mô tả dưới dạng giá trị trung bình và độ lệch chuẩn. Biến định tính được mô tả dưới dạng số lượng và tỷ lệ phần trăm (%). Kiểm định thống kê Chi-square được áp dụng để đánh giá sự khác biệt giữa các biến định tính. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu được nhập và quản lý bằng phần mềm Excel và được phân tích bằng phần mềm STATA 7.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu hồi cứu trên hồ sơ quản lý bệnh nhân, các thông tin được mã hoá và đảm bảo tính bí mật về thông tin cá nhân cho người bệnh.

Nghiên cứu đã ghi nhận được 10.691 người từ 60 tuổi trở lên tương ứng 77.586 lượt khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Cũ Chi trong thời gian từ 01/01/2023 đến 31/12/2023. Mỗi đối tượng đến khám, được chẩn đoán và điều trị một bệnh được tính là một ca bệnh. Tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $68,9 \pm 7,4$ với người cao tuổi nhất là 102 tuổi. Trong cỡ mẫu nghiên cứu, số lượng nữ giới gấp hơn 1,5 lần số lượng nam giới với tỷ lệ lần lượt là (62,1% và 37,9%). Nhóm tuổi 60-69 chiếm tỷ lệ cao nhất (61,5%) trong khi nhóm từ 80 tuổi trở lên chỉ chiếm 10,5%.

Bảng 2. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo giới tính và nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Tổng		Nam		Nữ		p**
	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
60-69	14670	61,5	5436	37,1	9234	62,9	0,07
70-79	6682	28,0	2544	38,1	4138	61,9	
>=80	2519	10,5	896	35,6	1623	64,4	
Tổng	23871	100,0	8876	37,2	14995	62,8	

**Test thống kê Chi-square

Kết quả được biểu diễn tại bảng 3.2 cho thấy không có sự khác biệt về giới theo nhóm tuổi với giá trị $p > 0,05$. Cụ thể, trong tất cả các nhóm tuổi, tỷ lệ nữ giới luôn cao hơn nam giới.

Bảng 3. Tỷ lệ mắc theo chương bệnh

Chương bệnh	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Chương IX: Bệnh hệ tuần hoàn	4.912	20,6
Chương XIII: Bệnh hệ cơ, xương khớp và mô liên kết	4.155	17,4
Chương XI: Bệnh hệ tiêu hoá	2.424	10,1
Chương VII: Bệnh mắt và phần phụ của mắt	2.226	9,3
Chương XIX: Tổn thương, ngộ độc và một số hậu quả do nguyên nhân ngoại sinh	2.219	9,2
Chương X: Bệnh hệ hô hấp	2.075	8,7
Chương IV: Bệnh nội tiết, dinh dưỡng và chuyển hoá	1.357	5,7
Chương VI: Bệnh hệ thần kinh	914	3,8
Chương XIV: Bệnh hệ sinh dục và tiết niệu	731	3,1
Chương VIII: Bệnh tai và xương chũm	520	2,2
Chương XII: Bệnh da và tổ chức dưới da	457	1,9
Chương II: U tân sinh	288	1,2
Khác	1.526	6,8
Tổng số	23.871	100,0

Kết quả được trình bày tại bảng 3.3 cho thấy 5 chương bệnh phổ biến nhất mà người cao tuổi đến khám và điều trị lần lượt là chương IX: Bệnh lý hệ tuần hoàn (20,6%); chương XIII: Bệnh hệ cơ, xương khớp và mô liên kết (17,4%); Chương XI: Bệnh lý hệ tiêu hóa (10,1%); Chương VII: Bệnh lý mắt và phần phụ của mắt (9,3%); Chương XIX: Tổn thương, ngộ độc và một số hậu quả ngoại sinh (9,2%).

Bảng 4. Danh sách 10 bệnh có tỷ lệ mắc hàng đầu

STT	Tên bệnh	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
1	[I10] Bệnh lý tăng huyết áp	4.232	17,7
2	[E11] Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline	1.029	4,3
3	[M79] Đau cơ	1.008	4,2
4	[U62] Viêm, đau, thoái hoá khớp	976	4,1
5	[R10] Đau bụng và vùng chậu	736	3,1
6	[M48] Chấn thương cột sống	726	3,0
7	[H25] Đục thủy tinh thể người già	642	2,7
8	[M25] Đau khớp	610	2,6
9	[J20] Viêm phế quản cấp	480	2,0
10	[J00] Viêm mũi họng cấp	446	1,9

Kết quả thể hiện tại bảng 3.4 cho thấy 10 bệnh có tỷ lệ người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú cao nhất. Trong đó tăng huyết áp là bệnh lý có tỷ lệ mắc hàng đầu (17,7%). Đái tháo đường type 2 là bệnh lý có tỷ lệ bệnh nhân đến khám đứng thứ hai với 4,3% số ca bệnh. Bệnh lý đau cơ có tỷ lệ mắc cao thứ 3 với 4,3%. Trong danh sách 10 bệnh có tỷ lệ mắc hàng đầu có 4 mã bệnh thuộc nhóm bệnh bệnh hệ cơ, xương khớp và mô liên kết với tỷ lệ 13,9%.

IV. BÀN LUẬN

Năm 2023, 10.691 người cao tuổi tương ứng 23.871 ca bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện huyện Cù Chi. Tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $68,9 \pm 7,4$ với người cao tuổi nhất là 102 tuổi. Trong cỡ mẫu nghiên cứu, số lượng nữ giới gấp hơn 1,5 lần số lượng nam giới với tỷ lệ lần lượt là (62,1% và 37,9%). Nhóm tuổi 60-69 chiếm tỷ lệ cao nhất (62,1%) trong khi nhóm từ 80 tuổi trở lên chỉ chiếm 11,0%. Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi tương tự như nghiên cứu mô hình bệnh tật người cao tuổi tại phòng khám bác sỹ gia đình bệnh viện Lê Văn Thịnh. Tác giả cũng cho thấy nhóm tuổi gặp nhiều nhất là 65-74 tuổi với 44,8%; Tỷ lệ nữ đến khám là 68,9% cao hơn so với nam giới [5].

Về cơ cấu bệnh lý theo chương bệnh của ICD-10, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy 5 chương bệnh phổ biến nhất mà người cao tuổi đến khám và điều trị là bệnh lý hệ tuần hoàn (20,6%); hệ cơ, xương khớp và mô liên kết (17,4%); hệ tiêu hóa (10,1%); bệnh lý mắt và phần phụ của mắt (9,3%); và các tổn thương, ngộ độc và một số hậu quả ngoại sinh khác (9,2%). Kết quả này cũng gần tương tự một số nghiên cứu khác trong thời gian gần đây [6], [7]. Nhiều tác giả cho thấy, bệnh lý hệ tuần hoàn vẫn chiếm đa số kể cả ở người cao tuổi lẫn người trưởng thành điều trị ngoại trú hay nội trú.

So sánh kết quả nghiên cứu của chúng tôi với nghiên cứu tại bệnh viện Lê Văn Thịnh cũng trên đối tượng người cao tuổi tại phòng khám bác sỹ

gia đình cho thấy sự tương đồng ở kết quả cùng có nhận định chương bệnh phổ biến là tuần hoàn; bệnh nội tiết, dinh dưỡng và chuyển hóa; tiêu hóa 5, bệnh hệ cơ, xương và mô liên kết nhưng có khác nhau ở chương bệnh lý mắt và các rối loạn tâm thần. Chương bệnh hệ cơ, xương và mô liên kết mặc dù nằm trong nhóm 5 chương bệnh phổ biến nhưng vẫn chiếm vị trí thấp nhất trong 5 nhóm, khác hơn so với nghiên cứu của chúng tôi là nhóm bệnh lý này xếp thứ hai [5].

Một nghiên cứu đánh giá tình hình khám chữa bệnh tại bệnh viện An Biên trong 3 năm 2018-2020 cho thấy cơ cấu bệnh tật có khác biệt hơn khi ba chương bệnh chiếm tỷ lệ luôn cao nhất là các bệnh hệ nội tiết, dinh dưỡng, chuyển hóa (10-12,9%); các bệnh hô hấp (22,3 đến 27,4%) và các bệnh hệ cơ xương khớp [8]. Sự khác biệt này có thể do đối tượng nghiên cứu là tất cả người bệnh điều trị, bao gồm cả trẻ em nên tỷ lệ mắc bệnh hệ tuần hoàn thấp hơn.

Đánh giá về tỷ lệ 10 bệnh lý có tỷ lệ mắc cao nhất mà người cao tuổi đến khám và điều trị ngoại trú, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tăng huyết áp có tỷ lệ mắc cao nhất (17,7%). Tiếp theo là đái tháo đường type 2 là nguyên nhân của 4,3% ca bệnh đến khám trong giai đoạn nghiên cứu. Bệnh lý đau cơ có tỷ lệ mắc cao thứ 3 với 4,2%. Trong danh sách 10 bệnh có tỷ lệ mắc hàng đầu có 4 mã bệnh thuộc nhóm bệnh bệnh hệ cơ, xương khớp và mô liên kết với tỷ lệ 13,9%. Nghiên cứu trên

nhóm người bệnh cao tuổi tại bệnh viện Lê Văn Thịnh cũng cho kết quả tương tự. Tác giả cho thấy 10 bệnh mắc hàng đầu là tăng huyết áp vô căn, rối loạn chuyển hóa lipoprotein, bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính, viêm dạ dày, đái tháo đường typ 2, rối loạn chức năng tiền đình, thoái hóa khớp gối, rối loạn lo âu, loãng xương và trầm cảm. Trong đó, tăng huyết áp chiếm tỷ lệ cao nhất là 69,7% [5].

Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Hải tại bệnh viện đa khoa Sơn Tây trên tất cả các nhóm đối tượng cũng cho thấy 5 bệnh phổ biến nhất là bệnh tăng huyết áp vô căn (9,5%), bệnh viêm phế quản cấp, không đặc hiệu (6,3%), bệnh viêm phổi, tác nhân không xác định (4,2%), bệnh khó tiêu chức năng (3,7%) và bệnh nhiễm trùng đường hô hấp (2,8%) [6].

Tác giả Nguyễn Thị Kim Huệ đánh giá cơ cấu người bệnh nội trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Vinh giai đoạn 2018-2022 cũng cho thấy tỷ lệ người bệnh ở nhóm trên 70 tuổi có xu hướng tăng qua các năm từ 17,64% năm 2018 lên 21,21% năm 2022. Trong 5 bệnh thường gặp nhất trong giai đoạn 2018-2022 cũng góp mặt bệnh lý tăng huyết áp [7].

Như vậy, có thể nói bệnh lý mà người cao tuổi tại huyện Củ Chi có nhu cầu đến khám và điều trị ngoại trú chủ yếu là các bệnh mạn tính không lây, đặc biệt là tăng huyết áp, đái tháo đường không phụ thuộc insulin và bệnh lý xương khớp.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã ghi nhận được 10.691 người cao tuổi tương ứng 23.871 ca bệnh và 77.586 lượt khám ngoại trú tại bệnh viện huyện Củ Chi trong năm 2023. Cơ cấu nữ giới gấp hơn 1,5 lần so với nam (62,1% và 37,9%). Nhóm tuổi 60-69 chiếm tỷ lệ cao nhất (62,1%). 5 chương bệnh phổ biến nhất là chương IX: Bệnh lý hệ tuần hoàn (20,6%); chương XIII: Bệnh hệ cơ, xương khớp và mô liên kết (17,4%); chương XI: Bệnh hệ tiêu hóa (10,1%); chương VII: Bệnh mắt và phần phụ của mắt (9,3%); chương XIX: Tổn thương, ngộ độc và một số hậu

quả ngoại sinh (9,2%). Tương ứng các bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất bao gồm tăng huyết áp (17,7%), đái tháo đường type 2 (4,3%), đau cơ (4,3%). 4/10 mã bệnh có tỷ lệ mắc hàng đầu thuộc nhóm bệnh bệnh hệ cơ, xương khớp (chiếm tổng số 13,9%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **National Institutes of Health (2018)**, "Global health and aging".
2. **World Health Organization (2024)**. World health statistics 2024: Monitoring health for the SDGs, Sustainable Development Goals. Avenue Appia 20 1211 Geneva Switzerland.
3. **Tổng cục thống kê (2021)**. Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam. Nhà xuất bản thống kê.
4. **Nguyễn Đình Tuấn (2023)**. Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở Việt Nam trong bối cảnh già hóa dân số. Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam, số 12, tr 5-13.
5. **Phan Chung Thùy Linh, Trần Đức Sỹ, Lê Thanh Toàn (2024)** Mô hình bệnh tật người cao tuổi tại phòng khám bác sĩ gia đình bệnh viện Lê Văn Thịnh năm 2022. Tạp chí Y học Việt Nam, tháng 1(1), tr156-160.
6. **Nguyễn Thị Minh Hải, Hoàng Hải Nam, Phạm Huy Tuấn Kiệt, Nguyễn Trọng Tài, Nguyễn Hạ Anh (2023)**. Cơ cấu bệnh tật tại bệnh viện đa khoa Sơn tây 2020 và 2021. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 527, số 1 tháng 6, tr 66-71.
7. **Nguyễn Thị Kim Huệ, Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Hồng Trường (2024)**. Cơ cấu bệnh tật của người bệnh nội trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Vinh giai đoạn 2018-2022. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 534, số 2 tháng 2, tr 107-111.
8. **Nguyễn Thị Tuyết Loan, Hoàng Tiến Hùng, Ma Văn Hoàng, Hà Văn Tước, Nguyễn Hùng Vĩ (2023)**. Tình hình khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa huyện An Biên và tác động của đại dịch COVID-19 năm 2018, 2019 và 2020. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 524, số 1A tháng 3, tr 64-68.